TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Ti**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường K, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Mã Thanh T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đường K, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thị Ti và ông Mã Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Mai Thị Ti và ông Mã Thanh T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Mai Thị Ti và ông Mã Thanh T thống nhất thỏa thuận: Ông Mã Thanh T đồng ý giao con chung tên Mã Kim N (nữ, sinh ngày 19/8/2001) và cháu Mã Ngọc Tr (nữ, sinh ngày 03/6/2011) hiện hai cháu đang sống chung với bà Ti tại

địa chỉ Đường K, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Mai Thị Ti trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N, cháu Tr đủ 18 tuổi; Ông Mã Thanh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N, cháu Tr.

Ông Mã Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Ti và ông Mã Thanh T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Mai Thị Ti đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ti đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001809 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả cho bà Mai Thị Ti số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TPP;
- UBND phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 5 năm 2013

BIÊN BẢN

GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 02 tháng 5 năm 2013;

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2012/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2012

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

1/. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Ngọc Thủy (địa chỉ: 374/47 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh) và ông Nguyễn Văn Quang (địa chỉ: 50 Phạm Hùng, khóm 3, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) đồng ý thuận tình ly hôn.

2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Đã trưởng thành và có khả năng lao động , nên không đặt ra xem xét việc cấp dưỡng .

3/. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Lê Ngọc Thủy và ông Nguyễn Văn Quang tự khai không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

4/. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Ngọc Thủy đồng ý chịu là 25.000 đồng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự

Thẩm phán
Chủ trì phiên hòa giải

Bà Lê Ngọc Thủy **Nguyễn Văn Quang** **Nguyễn Hoàng Phương**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng
Số: 18/2011/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 04 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2011 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2011/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2011.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2011 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Ngọc Dung, địa chỉ: 289 đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và anh Trần Quang Ẩn, địa chỉ: 1/44 Ngô Gia Tự, khóm 3, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Ngọc Dung, địa chỉ: 289 đường 30/4, khóm 2, phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Trần Quang Ẩn, địa chỉ: 1/44 Ngô Gia Tự, khóm 3, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Phan Ngọc Dung và anh Trần Quang Ẩn thoả thuận chị Phan Ngọc Dung trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Thư (sinh ngày 25/3/2004) cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi.

Chị Phan Ngọc Dung không yêu cầu anh Trần Quang Ẩn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Ngọc Dung và anh Trần Quang Ẩn tự khai không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Ngọc Dung đồng ý chịu là 100.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dung đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 000579 ngày 09 tháng 02 năm 2011 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng; hoàn trả lại cho chị Phan Ngọc Dung số tiền án phí còn thừa là 100.000 đồng.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

Nguyễn Hoàng Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng
Số: 59/2008/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 12 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2008 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2008/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2008.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2008 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Hồng Chi, địa chỉ: 25/63A Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Ông Nguyễn Thành Trung, địa chỉ: 25/63A Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp Kinh Cũ, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Hồng Chi**,** địa chỉ: 25/63A Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn**: Ông Nguyễn Thành Trung, địa chỉ: 25/63A Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp Kinh Cũ, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- **Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan**: Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng, địa chỉ: 556 Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu Thắng, địa chỉ: 556 Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2008).

3/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1/. Về việc nuôi con và cấp dưỡng:

Bà Nguyễn Hồng Chi và Ông Nguyễn Thành Trung đồng ý giao cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 13/3/2005, cho Bà Nguyễn Hồng Chi trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thành Đạt đủ tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Hồng Chi không yêu cầu Ông Nguyễn Thành Trung cấp dưỡng.

Giành quyền thăm nom, chăm sóc con cho người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2/. Về tài sản chung và nợ chung:

- Tài sản chung: Một (01) căn nhà và đất tọa lạc tại số 25/63A Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 290547 cho hộ bà Nguyễn Hồng Chi ngày 06/8/2003, đất có số thửa 91, tờ bản đồ 48. Bà Nguyễn Hồng Chi và ông Nguyễn Thành Trung đồng ý thỏa thuận giá trị cả nhà và đất này là 140.000.000 đồng.

- Nợ chung: Bà Nguyễn Hồng Chi và ông Nguyễn Thành Trung thừa nhận và đồng ý trả số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng cho Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng.

- Về chia tài sản chung và trả nợ chung:

Bà Nguyễn Hồng Chi và ông Nguyễn Thành Trung đồng ý chia đôi: Giá trị căn nhà và đất tại số 25/63A Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và số tiền nợ 15.000.000 đồng của Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng.

Bà Nguyễn Hồng Chi đồng ý trả và Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng đồng ý nhận số tiền 15.000.000 đồng do bà Nguyễn Hồng Chi trả vào ngày 24/5/2009.

Bà Nguyễn Hồng Chi đồng ý nhận căn nhà và đất tại số 25/63A Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và hoàn trả ½ phần giá trị nhà, đất mà ông Nguyễn Thành Trung được hưởng là 70.000.000 đồng, trừ số tiền 7.500.000 đồng mà bà Chi trả nợ thay cho ông Trung cho Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng; Còn lại 62.500.000 đồng bà Nguyễn Hồng Chi giao cho ông Nguyễn Thành Trung vào ngày 21/01/2009.

3.3/. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thành Trung đồng ý chịu là 1.937.500 đồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hồng Chi đồng ý chịu là 50.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Hồng Chi đồng ý chịu là 1.937.500 đồng. Tổng cộng bà Nguyễn Hồng Chi phải chịu án phí là 1.987.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 50.000 đồng mà bà Nguyễn Hồng Chi đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005521 ngày 19/3/2008 của Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà Nguyễn Hồng Chi còn phải nộp thêm số tiền án phí là 1.937.500 đồng.

Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng số tiền tạm ứng án phí là 375.000 đồng mà Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Sóc Trăng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005555 ngày 07/4/2008 của Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

Võ Hoàng Anh

Nơi nhận:
- Các ĐS;
- VKSNDTPST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng
Số: 51/2008/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 9 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Tiền Thị Vân

2/. Ông Trần Văn Phơ

Căn cứ vào khoản 1 điều 27, điểm a khoản 1 điều 33, điều 131, điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 42 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 89, điều 90 và điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa xét xử công khai ngày 17 tháng 9 năm 2008 về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2008/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2008 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản phiên toà ngày 17 tháng 9 năm 2008 là hoàn toàn tự nguyện; không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hiền, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Ông Lê Minh Hoàng, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1976, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn**: Ông Lê Minh Hoàng, sinh năm: 1967, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan**: Cháu Lê Thị Ngọc Trân, sinh ngày: 26/5/1996, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lê Minh Hoàng đồng ý thuận tình ly hôn.

3.2/. Về việc nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lê Minh Hoàng thoả thuận giao cháu Lê Thị Ngọc Trân cho bà Nguyễn Thị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Thị Ngọc Trân đủ tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Hiền không yêu cầu ông Lê Minh Hoàng cấp dưỡng.

Giành quyền thăm nom, chăm sóc con cho người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.3/. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lê Minh Hoàng tự thoả thuận phân chia.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lê Minh Hoàng tự khai không có.

3.4/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hiền đồng ý chịu là 50.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 50.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Hiền đã nộp theo Biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 005560 ngày 08/4/2008 của Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPST;
- THSDSTPST;
- Lưu.

Võ Hoàng Anh

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Phơ Tiền Thị Vân Võ Hoàng Anh.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng
Số: 48/2008/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 9 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2008 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2008/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2008.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2008 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân, địa chỉ: 314 Tôn Đức Thắng, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và ông Huỳnh Bảo, địa chỉ: 2/57B Nguyễn Chí Thanh, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Huỳnh Lê Kim Ngân,** địa chỉ: 314 Tôn Đức Thắng, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: **Ông Huỳnh Bảo,** địa chỉ: 2/57B Nguyễn Chí Thanh, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân và ông Huỳnh Bảo đồng ý thuận tình ly hôn.

3.2/. Về việc nuôi con: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân và ông Huỳnh Bảo đồng ý giao cháu Huỳnh Anh Vũ, sinh ngày 11/8/2004, cho ông Huỳnh Bảo trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Ông Huỳnh Bảo không yêu cầu bà Huỳnh Lê Kim Ngân cấp dưỡng.

3.3/. Về tài sản chung: Là số tiền 5.264.000 đồng hiện bà Huỳnh Lê Kim Ngân đang giữ; bà Ngân đồng ý giao lại cho ông Huỳng Bảo phân nữa số tiền này trị giá 2.632.000 đồng làm 03 đợt như sau: Ngày 28/9/2008: Giao 800.000 đồng; Ngày 28/10/2008: Giao 800.000 đồng; Ngày 28/11/2008: Giao 1.032.000 đồng.

Về nợ chung: Không có.

3.4/. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Huỳnh Bảo đồng ý chịu là 50.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Bảo đồng ý chịu là 65.800 đồng. Tổng cộng ông Huỳnh Bảo phải chịu án phí là 115.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Lê Kim Ngân đồng ý chịu là 65.800 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 50.000 đồng mà bà Huỳnh Lê Kim Ngân đã nộp theo Biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 005581 ngày 17/4/2008 của Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà Huỳnh Lê Kim Ngân được nhận lại số tiền chênh lệch là 15.0000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các ĐS;
- VKSNDTPST;
- Lưu.

Võ Hoàng Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 8 năm 2008.

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 28 tháng 8 năm 2007;

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2008/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2008.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân (địa chỉ: 314 Tôn Đức Thắng, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) và ông

Huỳnh Bảo (địa chỉ: 2/57B Nguyễn Chí Thanh, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) đồng ý thuận tình ly hôn.

2/. **Về việc nuôi con**: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân và ông Huỳnh Bảo đồng ý giao cháu Huỳnh Anh Vũ, sinh ngày 11/8/2004, cho ông Huỳnh Bảo trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Ông Huỳnh Bảo không yêu cầu bà Huỳnh Lê Kim Ngân cấp dưỡng.

3/. **Về tài sản chung**: là số tiền 5.264.000 đồng hiện bà Huỳnh Lê Kim Ngân đang giữ; bà Ngân đồng ý giao lại cho ông Huỳng Bảo phân nữa số tiền này trị giá 2.632.000 đồng làm 03 đợt như sau:

- Ngày 28/9/2008: Giao 800.000 đồng;

- Ngày 28/10/2008: Giao 800.000 đồng;

- Ngày 28/11/2008: Giao 1.032.000 đồng.

Về nợ chung: Không có.

4/. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Huỳnh Bảo đồng ý chịu là 50.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Lê Kim Ngân và ông Huỳnh Bảo đồng ý mỗi người chịu là 65.800 đồng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự	Thư ký	Thẩm phán Chủ trì phiên hòa giải
Huỳnh Lê Kim Ngân	**Nguyễn Vĩnh Khương**	**Võ Hoàng Anh**

Huỳnh Bảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** *** * ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:04/2007/QĐST-HNGĐ *"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"*	*Sóc Trăng, ngày18 tháng 01 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2006/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần ngọc Thuỷ, cư ngụ số 22 đường Xô viết nghệ tỉnh, Khóm 3 phường 1, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Mã trần Vĩ, cư ngụ số 22 đường Xô viết nghệ tỉnh, Khóm 3 phường 1, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Cháu tên Mã Hoá Long , sinh ngày 27 tháng 09 năm 2004 . Giao cho chị Thuỷ nuôi dưỡng cháu Long đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình Chị Thuỷ thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009697 do Thi hành án dân sự thị xã Sóc Trăng thu ngày 29 tháng 11 năm 2006.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:05/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Sóc Trăng, ngày22 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2006/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Ngọc Hân, cư ngụ số 19 đường Lê Hồng Phong, Khóm 6 phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Võ Hoài Nam, cư ngụ số 80 đường Vành Đai 1, Khóm 4 phường 3, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Về con chung :Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình chị Kiều thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 004870 do Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 07 tháng 11 năm 2007.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TPST
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:06/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2006/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Huyền Trân, cư ngụ số 147/02c đường Mạc Đỉnh Chi, Khóm 2 phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Trần Văn Đầy, cư ngụ số 147/02c đường Mạc Đỉnh Chi, Khóm 2 phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Cháu tên Trần Huyền Trang, sinh ngày 14 tháng 08 năm 2006 . Giao cho chị Trân nuôi dưỡng cháu Trang đến tuổi thành niên .

Cháu Trần Quốc Dũng sinh ngày 09 tháng 06 năm 1990. Giao cho chị Đầy nuôi dưỡng cháu Dũng đến tuổi thành niên .

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: do anh chị tự thoã thuận phân chia.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình Chị Trân thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009703 do Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 30 tháng 11 năm 2006.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:07/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2006/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Vĩnh Dung, cư ngụ số 90 đường Hai Bà trưng, Khóm 1 phường 1, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Nguyễn Minh Trung, cư ngụ số 89 đường 30/, Khóm 2 phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Cháu tên Nguyễn Gia Đạt, sinh ngày 10 tháng 03 năm 2006 . Giao cho chị Dung nuôi dưỡng cháu Đạt đến tuổi thành niên .

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: do anh chị tự thoã thuận phân chia.

Về nợ chung: ông Ngô Quý Thành và Ngô A Muối không yêu cầu Toà án xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình Chị Dung thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009701 do Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 30 tháng 11 năm 2006.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:08/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2006/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Hoàng Phi, cư ngụ số 140/4 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 2 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Nguyễn Thanh Cường, cư ngụ số 140/4 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 2 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung:

Cháu tên Nguyễn Thanh Đỗ Quyên, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1989

Cháu Nguyễn Thị Thanh Phượng, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1992.

Cháu Nguyễn Thanh Đỗ Quyền, sinh ngày 07/12/2005 giao chi 03 cháu cho chị Phi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: do anh chị tự thoã thuận phân chia.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình Chị Phi thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009610 do Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 16 tháng 10 năm 2006.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:10/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2007/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2007,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hà Minh Huy, cư ngụ số 139 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 7 phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,bà Trần Thị Kim Lang, cư ngụ số 139 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 7 phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Cháu Hà Kim Minh Tú, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1992.Giao cháu Tú cho ông Huy trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: ông bà tự thoã thuận phân chia không yêu cầu Toà án xem xét.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình ông Huy thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 0019390 do Thi hành án dân sự thị xã Sóc Trăng thu ngày 26 tháng 01 năm 2007.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:11/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thoã thuận của các đ/s"

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2006/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Minh Phong, cư ngụ số 1A đường Nguyễn văn Cừ, Khóm 2 phường 1, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh

Sóc Trăng và ,bà Triệu Mỹ Vân, cư ngụ số 250 đường Lý Thường Kiệt, Khóm 1 phường 4, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Ông Hồ Minh Phong và bà Triệu Mỹ Vân thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cháu Hồ Triệu Thuý Vy, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2004.Giao cháu Vy cho chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên

Về cấp dưỡng: Ông Phong tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vy mỗi tháng 500.000 đồng(Năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 22/02/2007 cho đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình ông Phong thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009625 của Thi hành án dân sự thị xã Sóc Trăng thu ngày 18 tháng 10 năm 2006.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:14/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đ/s"

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 03 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94, 95 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2005/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2005,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Bá Tòng , cư ngụ số 27 hẽm 55/1 đường Quốc lộ 1, Khóm 5 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và bà Lê Thị Đỉnh, cư ngụ số 27 hẽm 55/1 đường Quốc lộ 1, Khóm 5 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Ông Trương Bá Tòng và bà Lê Thị Đỉnh thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cháu Trương Thị Xuân Mai, sinh ngày 24 tháng 04 năm 1992, giao cháu Mai cho ông Tòng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên

Về cấp dưỡng: không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: ông Tòng và bà Đỉnh thống nhất thõa thuận phân chia như sau:

Ông Tòng được chia hiện vật căn nhà số 27 hẽm 55/1 đường Quốc lộ 1, Khóm 5 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và 1 phần đất trong thữa số 173 diện tích 155 m^2 (đất gắn liền với căn nhà) theo giấy CNQSDĐ số 01410/QSDĐ do bà Đỉnh đứng chủ hộ đất tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, do UBND-TPST cấp ngày 19/12/2000.

Ông Tòng được chia 315,45 m^2 đất lâu năm trong thửa số 125 đất tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, theo giấy CN QSDĐ số 5030/QSDĐ do UBND-TPST cấp ngày 26/10/2004 đất do bà Lê Thị Đỉnh đứng chủ hộ (ông Tòng nhận phần đất bên hướng đông phiá bên căn nhà).

Ông Tòng được chia 361,5 m^2 đất 2 L trong thửa đất số 473 tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST trong giấy chứng nhận QSDĐ số 0058/QSDĐ do ông Trương Bá Tòng đướng chủ hộđất do UBND-TST cấp ngày 12/03/1998 (ông Tòng nhận phần đất bên hướng đông)

Bà Đỉnh được chia thửa đất số 270 đất lâu năm khác 279 m^2, đất tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, giấy chứng nhận QSDĐ số 002347/QSDĐ do UBND-TPST cấp ngày 06/02/2002.

Bà Đỉnh được chia 315,45 m^2 đất lâu năm khác trong thửa đất số 125 tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, giấy CN QSDĐ số 5030/QSDĐ do UBND-TPST cấp ngày 26/10/2004 đất do bà Đỉnh đứng chủ hộ (bà Đỉnh đồng ý nhận phần đất hướng tây).

Bà Đỉnh được chia 361,5 m^2 đất 2 lúa trong thửa đất số 473 tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, đất nằm trong QSDĐ số 0058/QSDĐ do ông Tòng đứng chủ hộ, đất do UBND-TST cấp ngày 12/03/1998 (bà đỉnh nhận phần đất bên phiá tây).

Ông Tòng và bà Đỉnh cùng có trách nhiệm chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Phần tài sản còn lại Ông bà tự thõa thuận phân chia không yêu Tòa án xem xét

Về nợ chung: các chủ nợ có đơn xin rút ý kiến không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình ông Tòng thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST

đã nộp 50.000đ theo biên lai số 005769 của Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 20 tháng 07 năm 2005.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông Tòng phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng, bà Đỉnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.041.000 đồng (một triệu không trăm bốn mốt ngàn đồng)

Tiền chi phí định giá là 300.000 đồng bà Đỉnh xin chịu (bà Đỉnh đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TPST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán